TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VL** **TỈNH HY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ	*VL, ngày 27 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:122/2021/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Ông Lưu Ngọc B, sinh năm 1959

HKTT: Thôn LT, xã LX, huyện YM, tỉnh HY.

Bị đơn: Bà Lưu Thị Lan K, sinh năm 1977

HKTT: Thôn Ng, xã LĐ, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Lưu Thị Hồng N, sinh ngày 08/7/2014. Cháu N là con của ông B và bà K. Người giám hộ cho cháu N là ông B, bà K.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lưu Ngọc B và bà Lưu Thị Lan K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Ngọc B và bà Lưu Thị Lan K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông B và bà K có một con chung là cháu Lưu Thị Hồng N. Ông B và bà K thỏa thuận giao cháu N cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi

cháu đủ 18 tuổi. Ông B và bà K tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản: Ông B và bà K cùng xác định không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Ông B và bà K cùng xác định không có công nợ với ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức: Ông B và bà K cùng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lưu Ngọc B chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011570 ngày 16 tháng 11 năm 2021, ông B đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) ông B tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã LX
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm